**KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 1A1**

**TUẦN 22**

Từ ngày 01/2/2021 đến ngày 05/ 02/ 2021

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ** | **Buổi** | **Tiết****ppct** |  **Môn** |  **Tên bài** |
|  **Hai**01/02/2021 | ***Sáng*** | 1 | **HĐTN** | Sinh hoạt dưới cờ: Hội chợ xuân |
| 1 | **Tiếng Việt** | Bài 4: Quạt cho bà ngủ |
| 2 | **Tiếng Việt** | Bài 4: Quạt cho bà ngủ |
|  | **Ôn TV**  |  Quạt cho bà ngủ |
| ***Chiều*** | 1 | **TN&XH** | Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi |
| 1 | **Đạo đức** | Không nói dối |
| 1 | **GDTC** |  |
|   **Ba**02/02/2021 | ***Sáng*** | 3 | **Tiếng việt** | Bài 5: Bữa cơm gia đình |
| 4 | **Tiếng việt** | Bài 5: Bữa cơm gia đình |
| 1 | **Toán** | Bảng các số từ 1 đến 100 |
| 1 | **Ôn TV** |  Bữa cơm gia đình |
| ***Chiều*** | 5 | **Tiếng việt** | Bài 5: Bữa cơm gia đình |
| 6 | **Tiếng việt** | Bài 5: Bữa cơm gia đình |
|  | **Ôn TV** |  Bữa cơm gia đình |
|  **Tư**03/02/2021 | ***Sáng*** | 2 | **HĐTN** | Bài 15: Sắp xếp nhà cửa gọn gàng đón Tết (t2) |
| 7 | **Tiếng việt** | Bài 6: Ngôi nhà |
| 8 | **Tiếng việt** | Bài 6: Ngôi nhà |
| 2 | **Toán** | Luyện tập chung |
| ***Chiều*** |  | **Ôn toán** |  |
| 1 | **Mĩ thuật** | CĐ 7. Hoa quả (t1) |
| 2 | **GDTC** |  |
|   **Năm**04/02/2021 | ***Sáng*** | 3 | **Toán** | Luyện tập chung |
| 2 | **TN&XH** | Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi |
| 9 | **Tiếng việt** | Ôn tập |
| 10 | **Tiếng việt** | Ôn tập |
| ***Chiều*** |  | **Ôn TV** | Ôn tập |
|  | **Ôn TV** | Ôn tập |
|  | **Ôn Toán** |  |
|  **Sáu**05/02/2021 | ***Sáng*** | 11 | **Tiếng Việt** | Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng. |
| 12 | **Tiếng Việt** | Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng. |
| 3 | **HĐTN** | SHL: Sơ kết tuần… |
| 1 | **Nhạc** | Hát: Gà gáy. Vận dụng –Sáng tạo: Dài -ngắn. |

***TUẦN 23***

***Thứ hai ngày 01 tháng 02 năm 2021***

**TIẾT 1: HĐTN: CHỦ ĐỀ 6: VUI ĐÓN XUÂN**

**HỘI CHỢ XUÂN**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.Kiến thức**:

- Biết được nét đẹp truyền thống của dân tộc, thêm yêu quê hương đất nước mỗi dịp tết đến xuân về.

**2. Năng lực:**

-Biết giao tiếp ứng xử khi mua bán, kĩ năng sử dụng và quản lý tài chính.

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành phẩm chất trung thực, chăm chỉ, thật thà.

**3. Phẩm chất:**

- Có thói quen biết tiết kiệm, ý thức tự lực, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ:**

Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Ổn định:****\* Hoạt động 1:** Chào cờ - GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đơn vị lớp đúng vị trí đã được phân chia.- GV tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội.- Gv lớp trực tuần nhận xét thi đua.- GV mời đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần tới.**Hoạt động 2:** **Thành lập các gian hàng**GV tổ chức cho học sinh trang trí kê dọn gian hàng thuận lợi cho việc bày bán hàng hóa.**\*Hoạt động 3**: **Hội chợ xuân**- GV tổ chúc cho hs tham gia hội chợ xuân. -YC hs chia sẻ một số cảm xúc của bản thân khi tham gia hội chợ xuân.+ Em có thích hội chợ xuân của trường mình không? Vì sao?+ Em được tham gia những hoạt động nào trong hội chợ?+ Qua hội chợ xuân em học được những điều gì?**2. Đánh giá:** - GV đánh giá thái độ học sinh khi tham gia hoạt động.- Dặn HS chuẩn bị cho tuần sau. | - Chỉnh đốn hàng ngũ.- HS tham gia.-HS thực hiện theo khẩu lệnh.-HS lắng nghe.- HS thực hiện.-HS tham gia-HS chia sẻ- Lắng nghe. |

**TIẾT 2,3: TIẾNG VIỆT**

**Bài 4: QUẠT CHO BÀ NGỦ**

**I MỤC TIÊU**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng củng vẫn với nhau , củng cố kiến thức về văn ; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vấn và hình ảnh thơ ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại các tiếng cùng vần mới tìm được; viết sáng tạo một câu ngắn.

 2. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yêu thương , quý trọng ông bà và người thân trong gia đình nói chung , khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm .

**II. CHUẨN BỊ**

1. Kiến thức ngữ văn GV nắm được đặc điểm văn , nhịp và nội dung của bài thơ Quạt cho bà ngủ ; nghĩa của các từ ngữ khó trong bài thơ ( ngẩn năng , thiu thiu , lim dim ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

2. Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong sgK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động**  |
| - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ | bài học đó . - Khởi động + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .  a . Em thấy cảnh gì trong tranh ? b . Khi người thân bị ốm , em thường làm gì ?+ Một số ( 2 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác , + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Quạt cho bà ngủ . | HS nhắc lạiHS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi |
| **2. Đọc**  |
| - GV đọc mẫu cả bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ . - HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( ngấn nắng , thiu thiu , lim dim ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2 , GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ . HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt . + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ ( ngắn nắng : dấu vết của ánh nắng in trên tường ; thiu thiu : vừa mới ngủ , chưa say ; lim dim : mắt nhắm chưa khít , còn hơi hẻ . VD : mắt lim dim . ) . - HS đọc từng khổ thơ theo nhóm . + Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá .- HS đọc cả bài thơ + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .  | - HS đọc từng dòng thơ -Luyện đọc theo hướng dẫn-Đọc nối tiếp từng khổ thơ CN-Luyện đọc nhóm 4. Đại diện nhóm thể hiện- nhận xét -1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ .- ĐT  |
| **3. Tìm tiếng cùng vấn với mỗi tiếng trắng , vườn , thơm** |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tim tiếng ngoài bài cùng vấn với một số tiếng trong bài : trắng , vườn , thơm . - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả , GV và HS nhận xét , đánh giá  | HS làm việc nhóm- Các nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung.- HS viết những tiếng tìm được vào vở .  |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Trả lời câu hỏi**  |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi a , Vì sao bạn nhỏ không muốn chích choẻ hót nữa ? b . Bạn nhỏ làm gì trong lúc bà ngủ ? c . Em nghĩ gì về bạn nhỏ trong bài thơ ? GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Vì cần giữ yên lặng để bà ngủ ; b . Bạn nhỏ quạt cho bà ; c . Bạn nhỏ là người rất yêu thương bà / Bạn nhỏ biết quan tâm chăm sóc khi bà bị ổn . )  | HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi .-Các nhóm trình bày |
| **5. Học thuộc lòng**  |
| GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu khổ thơ thứ hai và thứ ba . Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ . - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ bằng cách xoá / che dấn một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoả ! che hết , HS nhở và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dẫn . Chủ ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này . | HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá |
| **6. Hát một bài hát về tình cảm bà cháu** |
| - GV cho HS nghe bài hát ( 2 – 3 lần ) . GV hướng dẫn HS hát , HS tập hát .  | + HS hát theo từng đoạn của bài hát . + HS hát cả bài . |
| **7. Củng cố**  |
| GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**TIẾT 4: ÔN TIẾNG VIỆT**

**QUẠT CHO BÀ NGỦ**

**I.MỤC TIÊU: Giúp HS:**

 *- Phát triển kĩ năng đọc* Đọc được yêu cầu của các bài tập trong bài.

-*. Phát triển kĩ năng viết* Viết được bài thơ có nội dung phù hợp với bức tranh; Làm bài tập phân biệt ch/tr, ươn/ương; ai/ay; uôt/uôc; Viết được câu về bà.

*- Phát triển năng lực tự học*, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

 ***-****Phát triển phẩm chất* , mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân.

*\* Phát triển phẩm chất và năng lực chung* : yêu thương , biết ơn cha mẹ ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm

**II. CHUẨN BỊ:**

 Vở bài tập tiếng việt.,vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1, Khởi động.**Gv cho hs hát \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng.**2. Luyện tập thực hành**.Bài 1 / 16-Cho HS quan sát tranh và hướng dẫn HS chon khổ thơ phù hợp-GV nhận xét, chữa bài: Bàn tay bé nhỏVẫn quạt thật đềuNgấn nắng thiu thiuĐậu trên tường trắng.**Bài 2: Chọn từ đúng điền vào chỗ trống**GV HD làm bài-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.-GV nhận xét tuyên dương, chữa bài:Vườn - muốt - trái - trĩu**Bài 3: Viết một câu về bà:**- GV hướng dẫn-GV thu vở nhận xét.GV nhận xét HS, tuyên dương.**3. Vận dụng**- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.- Nhận xét, tuyên dương HS. | -Hs đọc yêu cầu. -HS làm theo HD-HS chữa bài-Hs đọc yêu cầu -Hs thảo luận nhóm đôi -Hs đại diện nhóm trình bày -Hs đọc yêu cầu- HS làm bài vào vở |

 **BUỔI CHIỀU:**

**TIẾT 1: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

*GV được phân công soạn-dạy*

**TIẾT 2: ĐẠO ĐỨC**

*GV được phân công soạn-dạy*

**TIẾT 3: GDTC**

*GV chuyên soạn – dạy*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ ba, ngày 02 tháng 02 năm 2021***

**TIẾT 1,2: TIẾNG VIỆT**

**Bài 5 :BỮA CƠM GIA ĐÌNH**

 **I. MỤC TIÊU**

Giúp HS :

 1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản , kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba , có yếu tố thông tin , có lời thoại ; đọc đúng vẫn cong và tiếng , từ ngữ có vấn này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yêu thương , gắn bó với gia đình , người thân ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm .

**II CHUẨN BỊ**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB tự sự , kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba , có yếu tố thông tin , có lời thoại ; nội dung của VB Bữa cơm gia đình ; cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện

 - GV nắm được đặc điểm phát âm , cấu tạo vần ong ; nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB ( liên hoan , quây quần ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này . 2. Kiến thức đời sống

- GV nắm được ngày 4/5/2001 , Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 72 / 2001 / QĐ - TTg về Ngày Gia đình Việt Nam ( ngày 28 tháng 6 hằng năm ) . Ngày Gia đình Việt Nam là một sự kiện văn hoá nhằm tôn vinh những giá trị văn hoá truyền thống của gia đình Việt Nam , là dịp để các gia đình giao lưu , chia sẻ kinh nghiệm xây dựng gia đình văn hoá , hướng tới sự phát triển bền vững của gia đình trong thời kì công nghiệp hoá , hiện đại hoá và hội nhập quốc tế .

 3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động**  |
| - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó . - Khởi động : + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời và nói về những gì quan sát được trong tranh . + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn  | HS nhắc lạiHS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời và nói về những gì quan sát được trong tranh.+ Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung |
| **2. Đọc**  |
| - GV đọc mẫu toàn VB . Giáo viên hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vấn mới + GV đưa từ xoong lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu vần oang và từ xoong  + YC HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS : liên hoan , quây quần , tuyệt . + YC HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Ông bà trông em bé / để mẹ nấu ăn ; Chỉ thích ngày nào cũng là Ngày Gia đình Việt Nam . ) - HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến nhà mình liên hoan con ạ , đoạn 2 : phần còn lại ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài ( liên hoan : cuộc vui chung có nhiều người tham gia nhận một dịp gì đó , quây quất : tụ tập lại trong một không khí thân mật , đầm ấm ) . + HS đọc đoạn theo nhóm . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .  | + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ chứa vần mới trong VB ( xoong ) -HS luyện phát âm từ ngữ có vấn mới- Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.- Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2.- Luyện đọc theo hướng dẫn -HS đọc đoạn CN-N+Luyện đọc theo nhóm+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .  |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi**  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi  a . Ngày Gia đình Việt Nam là ngày nào ? b . Vào ngày này , gia đình Chỉ làm gì ? c . Theo em , vì sao Chỉ rất vui ? - GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Ngày Gia đình Việt Nam là ngày 28 tháng 6 ; b . Vào ngày này , gia đình Chi liên hoan ; c . Câu trả lời mở , VD : Bữa cơm thật tuyệt , cả nhà quây quần bên nhau . ) -GV cùng HS thống nhất câu trả lời. | HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi- HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi .-Đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .  |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3** |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b ( có thể trinh chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Vào ngày này , gia đình Chi liên hoan ) . - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Chi ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  | -HS quan sát và viết câu trả lời |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu , GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , các bạn nhận xét đánh giá . GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh . ( Buổi tối , gia đình em thường quây quần bên nhau . ) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh**  |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . Yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .- HS và GV nhận xét .  | HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết**  |
| - GV đọc to cả hai câu ( Ngày nghỉ lễ , gia đình Chi quây quần bên nhau . Chi thích ngày nào cũng vậy . ) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết . + Chữ dễ viết sai chính tả : quây quần , ngày - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm từ ( Ngày nghỉ lễ / gia đình Chi quây quần bên nhau . Chi thích ngày nào cũng vậy : ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS . + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cầu HS rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  | + Viết lùi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu và tên riêng của Chi , kết thúc câu có dấu chấmHS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  |
| **8. Chọn chữ phù hợp thay bông hoa** |
| GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ . -Nhận xét- chữa bài. | HS thực hiện yêu cầuHS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp . Một số ( 2 – 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của tử ngữ được ghi trên bảng )- Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . |
| **9. Trò chơi : Cây gia đình** |
| - Chuẩn bị cho trò chơi : Hai bảng phụ , mỗi bảng có vẽ một cây xanh . Treo trên cây là những quả chín , HS có nhiệm vụ gắn thẻ tử chỉ các thành viên trong gia đình vào những quả đó ( không yêu cầu sắp xếp theo cấp bậc thân tộc ) . Một số thẻ tử ; ông nội , bà nội , ông ngoại , bà ngoại , bố , mẹ , anh , chị , em trai , em gái , tôi và một số thẻ từ gây nhiễu : bạn , chúng tớ , họ , bác sĩ , hoạ sĩ , ca sĩ , giáo viên , đầu bếp . Cách chơi : GV gắn hai bảng phụ lên bảng lớp . Hai đội tham gia chơi . Mỗi đội có 10 người ( theo thứ tự 1 , 2 , 3 ... ) . GV phát hộp thẻ từ cho mỗi đội . Khi nghe hiệu lệnh , HS số 1 của mỗi đội lên gắn thẻ từ vào bảng của đội mình . HS số 1 về chỗ . HS số 2 tiếp tục lên bảng gắn thẻ . Cứ thế cho đến hết . Đội chiến thắng là đội gắn thẻ từ nhanh , đúng và đẹp . Số HS còn lại chú ý quan sát kết quả của hai đội để nhận xét .  | HS tham gia trò chơi |
| **10. Củng cố**  |
| GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chinh . . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

**TIẾT 3: TOÁN**

**Bài 23: BẢNG CÁC SỐ TỪ 1 ĐẾN 100**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được số 100 (99 thêm 1 là 100, 100 = 10 chục). Đọc, viết được số 100. Biết lập bảng các số từ 1 đến 100.

***2. Phát triển năng lực:***

- Thông qua việc so sánh, phân tích thứ tự số, hình thành bảng các số từ 1 đến 100, đếm các số tự nhiên theo “quy luật”...( cách đều 2). HS được phát triển tư duy logic, phân tích, tổng hợp.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Bộ đồ dùng học toán 1, trong đó có các thẻ 1 chục que tính và que tính lẻ để hình thành số 100 (thay các túi quả như SGK).

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1, Bảng các số từ 1 đến 100.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV****1. Khởi động:** - Tổ chức trò chơi *“Bắn tên”* với sự điều khiển của lớp trưởng*:* HS đọc số lớn hơn 90- GV dẫn vào bài mới.**2. Khám phá: Hình thành số 100****-** GV cho HS quan sát tranh và hỏi:*+ Có mấy túi cà chua?**+ Có mấy túi đựng 10 quả?**+ Có mấy túi đựng 9 quả?**+ Vậy có tất cả bao nhiêu quả cà chua?**+ Có 99 quả cà chua, cô bỏ thêm 1 quả nữa vào* | **Hoạt động của HS**- HS tham gia chơi- HS lắng nghe- HS quan sát+ 10 túi cà chua+ Có 9 túi đựng 10 quả+ Có 1 túi đựng 9 quả+ Có tất cả 99 quả cà chua |
| *túi thì cô được bao nhiêu quả cà chua?*- GV nhắc lại: 99 thêm 1 là 100. - GV viết số 100 lên bảng+ 100 đọc là một trăm+ 100 gồm 10 chục- Yêu cầu HS đọc và viết số 100**3. Hoạt động****\* Bài 1:** - Gọi HS nêu yêu cầu*- Bạn Rô – bốt lỡ tay xóa một số số trong bảng các số từ 1 đến 100. Các em hãy giúp bạn điền các số còn thiếu nhé !*- Gọi HS nối tiếp nêu các số còn thiếu- GV nhận xét.- GV mở rộng :*+ Các số trong cùng 1 hàng thì số bên trái như thế nào so với số bên phải ?**+ Các số trong cùng 1 cột thì số ở trên như thế nào so với số ở dưới ?*- Trong bảng các số từ 1 đến 100, các số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn. Các số trong cùng 1 hàng thì số bên trái bé hơn số bên phải. Các số trong cùng 1 cột thì số ở trên bé hơn số ở dưới.***GIẢI LAO*****\* Bài 2:** - Gọi HS nêu yêu cầu- GV yêu cầu HS, quan sát bảng số ở bài 1, thảo luận nhóm 2 và đọc:a. Các số có 2 chữ số giống nhaub. Các số tròn chục bé hơn 100c. Số lớn nhất có 2 chữ số.- GV treo bảng phụ và tổ chức trò chơi “*Ai nhanh ai đúng”.***Cách chơi :****-** Lớp chia thành 2 đội A và B. Các đội thi đua nhau lên điền tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. Mỗi bạn chỉ được điền 1 số. Đội nào điền nhanh và đúng hơn sẽ giành chiến thắng.- Nội dung bảng phụ như sau:*Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.* *Trong bảng các số từ 1 đến 100:**a. Các số có 2 chữ số giống nhau là…**b. Các số tròn chục bé hơn 100 là …**c. Số lớn nhất có 2 chữ số là…**d. Số bé nhất có 2 chữ số là…*- Lưu ý : thứ tự câu ở hai bảng khác nhau.- GV nhận xét, tyên bố đội thắng cuộc.**\* Bài 3:** **-** Gọi HS nêu yêu cầu- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân câu a- Gọi HS trả lời.- GV nhận xét, kết luận.+*Em hãy so sánh 51 và 53?**+ 51 thêm vào bao nhiêu đơn vị thì được số 53?**+ Vậy muốn tìm số tiếp theo trong dãy số ta phải thêm vào mấy đơn vị?*- Như vậy các số trong dãy b cách đều 2 đơn vị.- Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc số còn thiếu ở câu b, c.- GV chữa bài, nhận xét*+ Em hãy đếm “cách đều 2” những dãy số sau:**2, 4, 6, 8, 10, 12, 14, …, 18, 20, …, …, …, 28, 30.**1, 3, 5, 7, 9, 11, 13, …, 17, 21, …, …, …, 29, 31.*- *Đây cũng là cách người ta đánh số nhà ở hai bên dãy phố đó các em à!***\* Bài 4:** - Gọi HS nêu yêu cầu**-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để tìm ra hình thích hợp- GV chữa bài, nhận xét và tuyên dương nhóm hoạt động tốt.**4. Vận dụng**- Em hãy đếm các bạn trong lớp bằng cách cách đều 2.*+ Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?*-Về nhà em cùng người tập đếm thêm, đếm bớt. | - 100 quả cà chua- HS đọc và viết số theo yêu cầu của GV- Tìm số còn thiếu trong các số từ 1 đến 100- HS dựa vào thứ tự các số để tìm các số còn thiếu trong bảng: 16,27,29,34,37,43,48,54,57,63,64,72,76,77,88,96,98+ Các số trong cùng 1 hàng thì số bên trái bé hơn số bên phải.+ Các số trong cùng 1 cột thì số ở trên bé hơn số ở dưới.- HS lắng nghe.**-** Quan sát bảng các số từ 1 đến 100 và đọc:...- HS quan sát bảng số và tìm ra :a. số có hai chữ số giống nhau: 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99b. Các số trong chục bé hơn 100: 10. 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90c. Số 99.- HS tham gia chơi.- HS lắng nghe**-** Số?**-** HS đếm liên tiếp các số rồi tìm số còn thiếu.- HS trả lời: a. 33, 35, 36, 38- HS lắng nghe.- 51 < 53- 51 thêm vào 2 đơn vị thì được 53+ 2 đơn vị- HS lắng nghe- HS nối tiếp đọc b. 55, 59, 61, 67 c. 88, 90, 94, 98- HS lắng nghe- HS nối tiếp nhau đọc số.- Tìm hình thích hợp đặt vào dấu “?” trong bảng- HS thảo luận tìm hình thích hợp- Đại diện nhóm nêu kết quả: hình B- HS khác nhận xét |

**TIẾT 4: ÔN TIẾNG VIỆT**

**BỮA CƠM GIA ĐÌNH(2t)**

**I.MỤC TIÊU: Giúp HS:**

*\* Phát triển kĩ năng đọc* Đọc được yêu cầu của các bài tập trong bài.

*\*. Phát triển kĩ năng viết* thông qua hoạt động chép lại cho đúng chính tả , điền từ ngữ đúng vào chỗ trống , sắp xếp từ ngữ và viết lại câu, Viết được từ, câu phù hợp với tranh

*\*. Phát triển năng lực tự học*, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

***\*****Phát triển phẩm chất* , mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân.

*\* Phát triển phẩm chất và năng lực chung* : yêu thương , biết ơn cha mẹ ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm

- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gia đình được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gìa đình và người thân quen

**II. CHUẨN BỊ:**

 Vở bài tập tiếng việt.,vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1, Khởi động.**Gv cho hs hát \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng.**2. Luyện tập thực hành**.Bài 1 :sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại cho đúng-GV hướng dẫn HS-GV nhận xét, chữa bài: a)Bà thường kể chuyện cho cháu nghe.b)Hai bố con thường xem bóng đá với nhau.**Bài 2: Chọn từ đúng điền vào chỗ trống**GV HD làm bài-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.-GV nhận xét tuyên dương, chữa bài:chúc - rán- phúc**Bài 3:**-GV yêu cầu nêu quy tắc chính tả-HD hs làm bài-GV cùng lớp chữa bài**Bài 4: viết một câu phù hợp với tranh**- GV hướng dẫn-GV thu vở nhận xét.GV nhận xét HS, tuyên dương.**3. Vận dụng**- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.- Nhận xét, tuyên dương HS. | -Hs đọc yêu cầu. -HS làm theo HD-HS chữa bài-Hs đọc yêu cầu -Hs thảo luận nhóm đôi -Hs đại diện nhóm trình bày -HS nêu yêu cầu bài-HS nêu-HS làm bài theo nhóm-Hs đại diện nhóm trình bày -Hs đọc yêu cầu- HS làm bài vào vở |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾT 1,2: TIẾNG VIỆT**

**Bài 5 :BỮA CƠM GIA ĐÌNH(t4,5)**

**TIẾT 3: ÔN TIẾNG VIỆT**

**BỮA COM GIA ĐÌNH(T2)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Thứ tư ngày 03 tháng 02 năm 2021***

**TIẾT 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SẮP XẾP NHÀ CỬA GỌN GÀNG ĐÓN TẾT (TT)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được những việc nên làm và những việc không nên làm để nhà cửa luôn gọn gàng.

- Xác định và thực hiện được những việc nên sắp xếp nhà cửa gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân.

**2. Năng lực:**

- Rèn luyện tính tự giác, chăm chỉ lao động và thói quen gọn gàng, ngăn nắp.

**3. Phẩm chất:**

- Hứng thú tham gia việc sắp xếp nhà cửa gọn gàng, nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong gia đình.

**II.CHUẨN BỊ:**

- Tranh ảnh nhà cửa sắp xếp gọn gàng và nhà cửa bừa bộn.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:**- GV tổ chức cho HS hát.2**. Thực hành****\* Mục tiêu: -**Nhận biết được những việc nên làm và những việc không nên làm để nhà cửa luôn gọn gàng.**\* Hoạt động 3: Trò chơi “Sắp xếp nhà cửa gọn gàng”****.**-GV phổ biến luật chơi và cách chơi như SGV/140-Tổ chức cho HS thi.-Dựa vào kết quả chấm thi của các đội, GV công bố đội thắng cuộc và phát phần thưởng cho các đội thi để động viên, cổ vũ các em.-Nhận xét chung.**3.Vận dụng****Hoạt động 4: Thực hành sắp xếp nhà cửa gọn gàng ở gia đình****\*Mục tiêu:** Xác định và thực hiện được những việc nên sắp xếp nhà cửa gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân.GV yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:-Nhờ bố mẹ/ người thân HD thêm và tự giác thực hiện những công việc sắp xếp nhà cửa gọn gàng phù hợp với khả năng-Thường xuyên sắp xếp gọn gàng đồ dùng cá nhân để rèn luyện tính ngăn ngắp, gọn gàng.-Cùng gia đình dọn dẹp, trang trí nhà cửa để đón Tết.-Nhờ bố mẹ/ người thân nhận xét về việc sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập và đồ dùng cá nhân của em ở gia đình.**Tổng kết:** -Yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ Rút ra bài học kinh nghiệm và cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động-GV đưa ra **thông điệp** và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ**:** *Sắp xếp nhà cửa gọn gàng để nơi ở của em luôn thoáng mát, sạch đẹp, an toàn và giúp mọi người trong gia đình nhanh chóng tìm được đồ dùng cần thiết khi muốn sử dụng*kết quả thực hiện hoạt động.**3. Củng cố , dặn dò:**- GV hệ thống lại nội dung bài học.- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài tiếp theo. | -HS tham gia.-HS tham gia trò chơi.-HS lắng nghe-HS lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu-HS chia sẻ-HS lắng nghe, nhắc lại-HS lắng nghe. |

**TIẾT 2, 3: TIẾNG VIỆT**

**NGÔI NHÀ( 2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2.Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**3.Phát triển phẩm chất và năng lực chung**: tình yêu đối với người thân trong gia đình; cảm nhận được giá trị tinh thần của ngôi nhà; khả năng làm việc nhóm; khả năng nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng.

**II. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:**

- Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

**III. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1.Kiến thức ngữ văn**

GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ *Ngôi nhà-,* nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ *(xao xuyến, đẩu hôi, lảnh lót, mái vàng, rạ, mộc mạc)* và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**2.Phương tiện dạy học**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ôn và khởi động**.**- Ôn**: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.a. Vào ngày gia đình Việt Nam. Gia đình Chi làm gì?b. Theo em vì sao Chi rất vui?**- Khởi động**: (giải câu đố).+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm 2 để giải câu đố. *Cái gì để tránh nắng mưa**Đêm được an giấc, từ xưa vẫn cần.**Là gì?*+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác.+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *Ngôi nhà.* | - Bữa cơm gia đình.a. Vào ngày gia đình Việt Nam gia đình Chi liên hoan mừng ngày gia đình Việt Nam.b. Chi vui vì em và mọi thành viên trong gia đình đều có đông đủ, Chi thích ngày nào cũng là ngày Gia Đình Việt Nam.- HS QS tranh và TLCH.+ Cái ô, áo mưa.+ Cái võng, ngôi nhà. |
| **\*Ghi bảng:** Ngôi nhà**2. Đọc.**- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.- HS đọc từng dòng thơ+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.  | - HS nhắc nt đầu bài.- HS lắng nghe. - HS đọc nt dòng thơ lần 1. |
| **-** GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm (do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm phương ngữ của HS): *xao xuyến, nở, lảnh lót, nước.*+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.  | - HS đọc từ khó theo HD của GV.- HS đọc nt dòng thơ lần 2. |
| **-** GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.- HS đọc từng khổ thơ+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ. *- Xao xuyến:* trạng thái xúc động kéo dài (VD: tiếng chim hót làm xao xuyến lòng người.- *Đầu hồi:* phẩn tường ở hai đầu nhà.- *Lảnh lót:* âm thanh cao, trong và vang; - *Mái vàng:* mái nhà được lợp bằng rạ, có màu vàng.- *mộc mạc:* giản dị, đơn giản; *rạ:* phẩn của cây lúa còn lại sau khi gặt.+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.+ Thi đọc nhóm 3 từng khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. - HS đọc cả bài thơ+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. | - Nghe cách đọc ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.- Nghe và nhận biết khổ thơ theo HD của GV.- HS đọc nối tiếp khổ thơ 2 lần.- Nghe GV giải thích nghĩa của Từ.- Luyện đọc khổ thơ theo nhóm 3.- Thi đọc nhóm 3.- HS đọc lại toàn bộ bài thơ.- Các bạn nhận xét, đánh giá.- Lớp đọc đồng thanh toàn bộ bài thơ. |
| **3.Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng: *chùm, phơi, nước****.*- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cùng vần với một số tiếng trong bài: *chùm, phơi, nước*- HS viết những tiếng tìm được vào vở.- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. | - HS hoạt động nhóm 2 tìm tiếng ngoài bài vần có trong bài.- Viết vở những tiếng vừa tìm được vào vở.+ Một số nhóm trình bày kết quả vừa tìm được với lớp và GV. |
| **TIẾT 2** |
| **4.Trả lời câu hỏi.**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 3 để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi  | - HS hoạt động và trao đổi nhóm 3.  |
| *a. Trước ngõ nhà của bạn nhỏ có gì?*  | *a. hàng xoan* |
| *b. Tiếng chim hót ở đầu hổi như thế nào?* | *b. tiếng chim hót lảnh lót* |
| c. *Câu thơ nào nói về hình ảnh mái nhà?* | *c. Mái vàng thơm phức).* |
| - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời.  | - Làm việc nhóm.-Các bạn nhận xét, đánh giá.  |
| **5.Học thuộc lòng**.- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu.- Gọi 1 HS đọc.- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này. | - Đọc CN.- HS đọc Đt – tổ - nhóm. |
| **6.Vẽ ngôi nhà mà em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em vẽ**.- GV đưa ra một số bức tranh về ngôi nhà, giới thiệu khái quát về những ngôi nhà có trong tranh.- GV đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh:+ Em vẽ ngôi nhà vào thời điểm nào trong ngày (sáng, chiều, hay tối)?+ Ngôi nhà có những bộ phận gì?+ Có những cảnh vật gì xung quanh ngôi nhà?+ Em định đặt tên bức tranh là gì?- HS vẽ ngôi nhà yêu thích vào vở và đặt tên cho bức tranh vừa vẽ.- HS trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh, nhận xét sản phẩm của nhau. | - Quan sát tranh mẫu.- HS trả lời theo ý hiểu mình.- HS vẽ ngôi nhà yêu thích vào vở của mình.- Trao đổi sản phẩm của mình với bạn trong nhóm. |
| **7.Củng cố.**- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.- GV tóm tắt lại những nội dung chính.- HS nêu ý kiên về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nhắc lại bài đã học.- Nghe GV tóm tắt nội dung bài học. |

**TIẾT 4: TOÁN**

**BÀI 24: LUYỆN TẬP CHUNG (2tiết)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được số có hai chữ số.

- Đọc, viết số, so sánh và sắp xếp được thứ tự các số có hai chữ số.

- ***2. Phát triển năng lực:***

- Qua một số bài toán vui (ghép hình, dãy số theo “quy luật”, lập số từ các chữ số).

- HS làm quen với phương pháp phân tích, tổng hợp, phát triển tư duy lôgic, năng lực giải quyết vấn đề.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

 ***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Bộ đồ dùng học toán 1.

HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động:**

- Tổ chức trò chơi “*Truyền điện*”. HS nối tiếp nhau đọc các số từ 1 đến 100.**-** GV dẫn vào bài mới.**2. Luyện tập****\* Bài 1:** **-** Gọi HS nêu yêu cầu- Yêu cầu HS quan sát tranh a, *+ Có mấy túi cà chua?**+ Mỗi túi đựng mấy quả?**+ Có mấy quả ở bên ngoài?**+ Vậy có tất cả bao nhiêu quả cà chua?*- Vậy 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị. - Tương tự như vậy, các em hãy quan sát tranh b, c rồi nêu các số thích hợp trong các ô.- GV nhận xét**\* Bài 2:** **-** Gọi HS nêu yêu cầu- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ.*- Bạn Mai đã vẽ đường nối giữa cách đọc hoặc cấu tạo số với hình tròn nhưng bạn chưa ghi lại số. Các em hãy giúp bạn Mai hoàn thành bằng cách ghi số tương ứng với đường nối nhé!*- GV gọi HS trả lời.- GV nhận xét.***GIẢI LAO*****\* Bài 3:** **-** Gọi HS nêu yêu cầu.- Yêu cầu HS quan sát hình thanh tre và các số ở ngôi sao.- GV cho HS đọc các số ở thanh tre và cách đọc các số ở ngôi sao.- Giáo viên cho HS chơi trò chơi *“Tiếp sức”* **Cách chơi:****-**Lớp chia thành 2 đội A và B. Các thành viên trong đội lần lượt lên nối ngôi sao đúng với số ở thanh tre.- Đội nào nối nhanh và đúng nhất sẽ chiến thắng.- GV nhận xét, tuyên dương, công bố đội thắng cuộc.**\* Bài 4:** **-** Gọi HS nêu yêu cầu***-*** *Khi tháo rời các mảnh ghép, bạn Việt đã quên ghi số trên các mảnh ghép. Em hãy giúp bạn tìm số thích hợp cho mỗi mảnh ghép nhé!*- GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm các số tương ứng với các hình.- GV gọi các nhóm trả lời- GV nhận xét, tuyên dương. **\* Bài 5:** **-** Gọi HS nêu yêu cầu.- Yêu cầu HS quan sát hình sau đó đếm số ô vuông ở mỗi hình *a) Hình nào có 19 ô vuông?**b) Hình nào có ít ô vuông nhất?*- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Củng cố***+ Hôm nay, chúng ta đã ôn được nội dung gì?*- Nhận xét tiết học | - HS tham gia chơi.- Số ?- HS quan sát.- 3 túi.- 10 quả- 2 quả.- 32 quả- HS lắng nghe- HS trả lời:44 gồm 4 chục và 4 đơn vị61 gồm 6 chục và 1 đơn vị.- Số? - HS quan sát- HS nêu các số tương ứng (theo đường nối như SGK). a) 62b) 39c) 100d) 51- Tìm số thích hợp với mỗi ngôi sao.- HS quan sát.- HS quan sát thanh tre đọc các số ở thanh tre, các số ở ngôi sao- HS tham gia chơi- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu.- HS thảo luận nhóm để tìm các số ứng với các hình.- Đại diện 1 nhóm trình bày các nhóm còn lại nhận xét.- HS đọc yêu cầu.- HS quan sát hình, đếm số ô vuông ở mỗi hình và ghi chú thích bằng bút chì bên cạnh chữ A, B, C, D.a) Hình Cb) Hình B- HS lắng nghe.- HS trả lời- HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Khởi động**- GV tổ chức trò chơi *“Hoa nở”.***Cách chơi:**- GV đọc số, HS thi cài số vào bảng cài.- Hết thời gian quy định, bạn nào cài được nhiều số đúng nhất thì được thưởng ngôi sao.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn vào bài.**2. Luyện tập****\* Bài 1:** - GV gọi HS nêu yêu cầu- GV yêu cầu HS quan sát hình.- Gọi HS trả lời.- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.**\* Bài 2:** **-** Gọi HS nêu yêu cầu*+ Muốn tìm được số lớn hơn, bé hơn thì chúng ta phải làm gì?*- GV yêu cầu HS làm theo nhóm đôi.- GV cùng lớp chữa bài***GIẢI LAO*** | - HS tham gia chơi.- HS lắng nghe. - Số?- HS quan sát hình tìm ra quy luật rồi điền số thích hợp bằng bút chì vào SGK.- HS đọc nối tiếp sốa. 10; 20;30;40;50;60b. 1;3;5;7;9;11c. 80 ; 82 ; 84 ; 86 ; 90d. 5 ; 10 ; 15 ; 20 ; 25; 30.- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu.- Chúng ta phải so sánh hai số.- HS làm bài.- 1 nhóm làm bảng phụ và treo lên bảng. |

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Bài 3:** - Gọi HS nêu yêu cầu- GV gọi HS đọc số.- GV cho HS làm vào vở.- Giáo viên chữa bài:+ Số lớn nhất: 40+ Số bé nhất: 31**\* Bài 4:** **-** Gọi HS nêu yêu cầu.*- Một chú mèo nghịch ngợm làm rách rèm. Em hãy giúp chú vá lại rèm nhé!***-** GV hướng dẫn HS quan sát các số ở các miếng ghép trước theo thứ tự A, B, C- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm mảnh ghép+ *Vì sao em chọn đáp án đó?*- GV nhận xét chữa bài, chốt đáp án đúng: C**\* Bài 5:** *+ Đề bài yêu cầu làm gì?*- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm đáp an.- GV tổ chức trò chơi “*Giúp bạn”***Cách chơi:****-** Lớp chia thành 4 đội tương ứng với 4 tổ. Các thành viên trong tổ lần lượt lên viết các số có 2 chữ số khác nhau.- Đội nào viết được nhiều số nhất thì giành chiến thắng.- GV nhận xét, tuyên dương, tuyên bố đội thắng cuộc.- Các số có hai chữ số khác nhau: 37;38;73;78;83;87 **4. Vận dụng:**- GV cho HS đếm số HS nam và số học sinh nữ của lớp mình, sau đó so sánh số học sinh nam và số học sinh nữ.- GV nhận xét, dặn dò. | - HS đọc yêu cầu.- HS đọc và phân tích số- HS làm bài cá nhân.- 1 HS lên bảng làm- HS nhận xét.- HS nêu yêu cầu.- HS quan sát.- Đại diện nhóm trình bày các nhóm còn lại nhận xét.- HS giải thích.- HS nêu yêu cầu- HS thảo luận nhóm- HS tham gia chơi- HS quan sát và đếm số học sinh nam và nữ của lớp mình.Sau đó so sánh số học sinh nam và số học sinh nữ. |

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾT 1: ÔN TOÁN**

GV được phân công soạn –dạy

**TIẾT 2: MĨ THUẬT**

*GV chuyên soạn – dạy*

**TIẾT 3: GDTC**

*GV chuyên soạn – dạy*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ năm ngày 04 tháng 02 năm 2021

**TIẾT 1: TOÁN:**

**LUYỆN TẬP CHUNG(T2)**

**TIẾT 2: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

(GV được phân công soạn- dạy)

**TIẾT 3,4: TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP( 2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Mái ấm gia đình* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về gia đình và vể những người có quan hệ họ hàng nói chung; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một truyện kể hay quan sát một bức tranh về gia đình, nói cảm nghĩ về bài thơ, truyện kể hoặc bức tranh; thực hành nói và viết sáng tạo vê' một chủ điểm cho trước (gia đình).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:**

- Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

**III. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. GV**:- Phương tiện dạy học: Một số bài thơ, câu chuyện, tranh ảnh vê' chủ điểm gia đình (có thể lấy từ tủ sách của lớp) để HS có thể đọc, xem ngay tại lớp. Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc.

**2. HS SGK, VBT,**

**IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần *uya, uây, uyp, uynh, uych, uyu, oong****.*- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học. Tuy nhiên, do phần lớn vần trên là những vần không thật phổ biến nên HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học.- GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.- Nhóm vần thứ nhất:+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần *uya, uây, uyp.*+ HS nêu những từ ngữ tìm được. GV đưa những từ ngữ này lên bảng.+ Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.- Nhóm vẩn thứ hai:+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần *uynh, uych, uyu, oong.*+ HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.+ Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọcđồng thanh một số lần.**2.Tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình**.-HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. GV có thể gợi ý: Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ người có quan hệ ruột thịt với em.- Những từ ngữ dùng để chỉ người thân trong gia đình: *ông nội, bà nội, anh trai, em trai, chị gái, em gái, ông ngoại, bà ngoại.*-GV gọi một số HS trình bày. GV và HS nhận xét.- HS làm việc nhóm đôi.- GV có thể gợi ý: + *Gia đình em có mấy người? ?Gồm những ai?* *+ Mỗi người làm nghề gì?* *+ Em thường làm gì cùng gia đình? Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?...* \*Lưu ý: HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói, không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý.-Một số HS lên trình bày trước lớp, nói vê' gia đình của mình. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.-GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS thể hiện được tình cảm chân thành; chia sẻ được một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.**3. Nói về gia đình em**.-HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. GV có thể gợi ý: + *Gia đình em có mấy người?* *+ Gồm những ai?* *+ Mỗi người làm nghề gì?* *+ Em thường làm gì cùng gia đình?* *+ Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?...* \*Lưu ý: HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói, không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý.- Một số HS lên trình bày trước lớp, nói vê' gia đình của mình. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS thể hiện được tình cảm chân thành; chia sẻ được một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. | - HS tìm các vần *uya, uây, uyp, uynh, uych, uyu, oong* trong các văn bản đã học trong chủ điểm: **Mái ấm gia đình**.- HS làm việc theo hướng dẫn của GV.+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc các từ ngữ có vần *uya, uây, uyp.*+ Đại diện các nhóm nêu các từ ngữ có vần vừa tìm được.+ HS đọc vần vừa tìm được.+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc các từ ngữ có vần *uynh, uych, uyu, oong.*+ Đại diện các nhóm nêu các từ ngữ có vần vừa tìm được.+ HS đọc vần vừa tìm được.- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện theo yêu cầu và gợi ý của GV.- Đại diện các nhóm trình bày và nhận xét các nhóm bạn.- HS làm việc nhóm đôi Thảo luận các câu hỏi sau.- Đại diện nhóm trả lời.- Các nhóm khác NX-bổ sung.- HS làm việc nhóm đôi - Đại diện nhóm trả lời.- Các nhóm khác NX-bổ sung.- Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp và chia sẻ một số ý tưởng cụ thể thú vị. |
| **4.Viết 1-2 câu về gia đình em**.- GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và gợi ý những gì có thể nói thêm về gia đình.-Từng HS tự viết 1-2 câu về gia đình theo suy nghĩ riêng của mình. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.- GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo. | - Nghe Gv gợi ý và viết câu.- Các hs tự viết câu theo gợi ý theo suy nghĩ của riêng mình. |
| **5. Đọc mở rộng**.- Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về gia đình. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.- HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em đọc thơ, kể chuyện vừa đọc cho bạn nghe.- Một số (3 - 4) HS đọc thơ, kể lại câu chuyện hay chia sẻ ý tưởng về bài thơ, câu chuyện trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách đọc thơ, kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.**6.Củng cố**.- GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Hs nghe và làm việc theo yêu cầu của GV.- Hs hoạt động nhóm 4 vừa đọc thơ và kể chuyện đọc cho các bạn trong nhóm nghe.+ Một số Hs đọc thơ, kể chuyện vừa chia sẻ trong nhóm trước lớp nghe. |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾT 1,2: ÔN TIẾNG VIỆT**

 NGÔI NHÀ

**A MỤC TIÊU**

*\* Phát triển kĩ năng đọc* Đọc được yêu cầu của các bài tập trong bài.

*\*. Phát triển kĩ năng viết* thông qua hoạt động chép lại cho đúng chính tả , điền từ ngữ đúng vào chỗ trống , sắp xếp từ ngữ và viết lại câu

*\*. Phát triển năng lực tự học*, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

***\*****Phát triển phẩm chất* , mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân.

*\* Phát triển phẩm chất và năng lực chung* : yêu thương , biết ơn cha mẹ ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm

- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gia đình được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gìa đình và người thân quen.

**B. CHUẨN BỊ**

GV: chuẩn bị nội dung của bài học

HS : bài tập

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy và học** | **Hoạt động học của học sinh** |
| 1. Khởi động

Gv cho hs hát một bài hát về ngôi nhà ? bài hát đó nói về ai ? Nhà của bạn ở đâu? Bạn có yêu ngôi nhà của mình không1. Thực hành

Bài 1: đánh dấu x vào những từ ngũ có thể kết hợp với từ nhà GV yêu cầu học sinh thực hiện trong nhóm Gv nhận xét bài làm của học sinh Bài 2: BÀI TẬP TỰ TRỌN **Bài 1**:Đánh dấu x vào trước câu viết đúng GV yêu cầu học sinh thực hiện trong nhóm chia sẻ với bạnGV yêu cầu hs chia sẻ nhóm trước lớpGV nhận xét **Bài 2**.Gv yêu cầu hs thực hiện trong nhóm GV yêu cầu hs thực hiện trong nhóm Gv yêu cầu hs chia sẻ trong nhóm trước lớp  Gv nhận xét Bài 3: Trọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống Gv yêu cầu hs thực hiện trong nhóm GV yêu cầu hs thực hiện trong nhóm Gv yêu cầu hs chia sẻ trong nhóm trước lớp Gv nhận xét Bài 4: Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu.Gv yêu cầu hs thực hiện trong nhóm GV yêu cầu hs thực hiện trong nhóm Gv yêu cầu hs chia sẻ trong nhóm trước lớp Gv nhận xét **4. Củng cố:**GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS vẽ bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . |  Hs đọc yêu cầu tìm hiểu nội dung của bài học? Bài yêu cầu bạn làm gì ?đánh dấu x vào những từ ngũ có thể kết hợp với từ nhà  đáp án đúng nhà sạch sẽ, nhà gọn gàng, nhà rộng rãi, nhà ngăn nắp, nhà thaongs mát, nhà chung cư, nhà gỗ, nhà tre, Bạn đọc bài làm của bạn cho tôi nghe **Bài 1**.Hs đọc yêu cầu tìm hiểu nội dung của bài học? Bài yêu cầu bạn làm gì ?Đánh dấu x vào trước câu viết đúng Chiếc lá rụng xuống thềm nhà.**Bài 2**Hs đọc yêu cầu của bài ? Bài yêu cầu bạn làm gì ? Chép lại bài ngôi nhà Em yêu nhà emHàng xoan trước ngõHoa xao xuyến nở Như mây từng chùmHs đọc yêu cầu của bài ? Bài yêu cầu bạn làm gì ?Trọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống Bạn hãy đọc câu đó cho mình Ngày cháu còn thấp béCánh cửa có hai thenCháu chỉ cài then dướiNhờ bà cài then trênBài 4Hs đọc yêu cầu của bài ? Bài yêu cầu bạn làm gì ?Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu.*Nhà bà thoáng mát và rộng rãi**Nhà em ở chung cư* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ sáu ngày 08 tháng 01 năm 2021

**TIẾT 1,2: TIẾNG VIỆT**:

**LUYỆN TẬP (2 TIẾT)**

**I. MỤC TIÊU**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Nụ hôn trên bàn tay,Làmanh, Cả nhà đi chơi núi, Quạt cho bà ngủ, Bữa cơm gia đình, Ngôi nhà* thông qua thực hành nhận biết; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (gia đình).

- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở

**II. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:**

- Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

**III. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**a.GV**:- Phương tiện dạy học: Một số bài thơ, câu chuyện, tranh ảnh vê' chủ điểm gia đình (có thể lấy từ tủ sách của lớp) để HS có thể đọc, xem ngay tại lớp. Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc.

**b.HS**. SGK, VBT,

**IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | Hoạt động của HS |
| **Bài 1. NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY**.Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở*+ Nam, mẹ, được, đến trường, đưa**+ cảm thấy, Nam, ngày đầu tiên, lo lắng, đi học*- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. **Bài 2. LÀM ANH**.Viết một câu phù hợp với tranh- GV cho HS quan sát tranh vẽ hai anh em đang chơi cầu trượt ở công viên (SHS trang 29) và trao đổi vê' tranh.- GV cho HS làm việc nhóm đôi. Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm. GV gợi ý thêm về tranh. Lưu ý tôn trọng những gì HS quan sát và nhận xét về tranh. Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân.- HS viết vào vở một câu phù hợp với tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình. HS cũng có thể tham khảo ý tưởng đã được các HS khác chia sẻ trước lớp và gợi ý của GV.**Bài 3. CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI.**Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:*+ đi chơi, Nam, thích, gia đình, cùng**+ Vân, bố mẹ, được, cho, về quê, chơi*- GV nếu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. *(Nam thích đi chơi cùng gia đình. / Vân được bố mẹ cho về quê chơi.)*+ HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. | *-Nam được mẹ đưa đến trường.**-Ngày đầu tiên đi học, Nam cảm thấy lo lắng.)*- HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.- HS quan sát tranh vẽ hai anh em đang chơi cầu trượt ở công viên (SHS trang 29) và trao đổi về tranh.- HS làm việc nhóm đôi. Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm.**-** HS viết vào vở một câu phù hợp với tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình.- HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.*- Nam thích đi chơi cùng gia đình.**- Vân được bố mẹ cho về quê chơi.*- HS đọc lại câu hoàn chỉnh- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bài 4. QUẠT CHO BÀ NGỦ.**Chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SHS trang 34) và trao đổi về các chi tiết trong tranh.- Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm. GV có thể bổ sung thêm một số chi tiết trong tranh, nếu HS chưa nói đến (Bà nằm ngủ, ngoài cửa sổ có cành khế, cành cam đang ra hoa).- GV trình chiếu lại bài thơ *Quạt cho bà ngủ* và yêu cầu HS tìm và chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh.**Bài 5. BỮA CƠM GIA ĐÌNH**.Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:*+ nghe, bà, cháu, kể chuyện, thường, cho**+ bóng đá, bố con, hai, xem, thường, với nhau**- Gv* nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng.  | -HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SHS trang 34) và trao đổi về các chi tiết trong tranh.- HS tìm và chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh.- HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.-*Bà thường kể chuyện cho chấu nghe* hoặc *Cháu thường kể chuyện cho bà nghe.**- Hai bố con thường xem bóng đá với nhau.)*- HS đọc lại câu hoàn chỉnh- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng  |

 **Bài 6. NGÔI NHÀ**.

 Đánh dấu x dưới những từ ngữ có kết hợp với từ *nhà*

sạch sẽ gọn gàng

rộng rãi □ □

nhanh nhẹn

□

chung cư

Chúm chím

 □

Thoáng mát

tre

□

gỗ

□

GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi, quan sát hình minh hoạ để chọn những từ ngữ có thể kết hợp được với từ *“nhà”.*

- Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. GV có thể gợi ý cho HS, chẳng hạn, có thể nói *nhà sạch sẽ,* chứ không thể nói *nhà nhanh nhẹn.* (Các từ ngữ được chọn: *sạch sẽ, gọn gàng, gỗ, tre, thoáng mát, chung cư, ngăn nắp, rộng rãi.* Các từ *nhanh nhẹn, chúm chím* thì không phù hợp.)

**TIẾT 3:** **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 22**

**I.MỤC TIÊU:**

- GDHS chủ đề 6 “Vui đón mùa xuân”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.CHUẨN BỊ:**

- băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:**- GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.**2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:****a/ Sơ kết tuần học**\* Cách thức tiến hành:- Lớp trưởng mời các tổ trưởng lên báo cáo tình hình học tập của tổ mình về tất cả các môn học trong tuần.- Lớp trưởng tiếp tục mời lớp phó học tập và lớp phó văn thể mĩ báo cáo tình hình của lớp.- Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.GV chủ nhiệm nêu nhận xét chung về ưu, khuyết điểm và đề nghị lớp trưởng điều khiển các tổ vạch ra biện pháp khắc phục những hạn chế.**b/ Kế hoạch tuần tới.**- Lớp trưởng tiếp tục mời các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ.**3. Sinh hoạt theo chủ đề** Gv yêu cầu HS chia sẻ:-Những việc em đã làm và cảm xúc của em khi tham gia Hội chợ Xuân.-Những việc em đã tham gia cùng gia đình để sắp xếp nhà cửa gọn gàng đón Tết.**4.Đánh giá****\* Cá nhân tự đánh giá**- GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới dây:-Tốt: - Đạt: -Cần cố gắng: **\* Đánh giá theo tổ**-GV HD tổ trưởng điều hành để các thành viên trong tổ đánh giá lẫn nhau về các mặt học tập, năng lực và phẩm chất. - Nhận xét tiết học của lớp mình.- GV dặn dò nhắc nhở HS. | - Lớp trưởng lên điều khiển.- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo về tổ mình. Sau khi báo cáo mời các bạn cho ý kiến.-HS theo dõi HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét.-HS theo dõi, lắng nghe.- HS lắng nghe.- Các tổ trưởng thảo luận trong tổ đưa ra biện pháp khắc phục và chia sẻ trước lớp. - Các tổ trưởng lần lượt nêu kế hoạch của tổ mình trong tuần tới.- HS thảo luận theo nhóm( 2')- Đại diện nhóm trình bày.- HS nhận xét bạn.-HS tự đánh giá.-HS đánh giá lẫn nhau.-HS thực hiện.  |

**TIẾT 4: ÂM NHẠC**

(GV chuyên soạn – dạy)